

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày 26-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Đăng Tr.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lã Anh T

Ông Nguyễn Công B

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị T - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình V - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2024/TLST-HS ngày 08/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Đức Th, sinh ngày 03/5/1971, tại H; đăng ký thường trú: Tổ 4 phường Đ, quận H, thành phố H; nơi cư trú: Ngõ 442 đường Đ, phường Đ, quận K, thành phố H; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Đức T và bà Đặng Thị D (đều đã chết); có vợ là Lê Thị Ngọc Á (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: Bản án số 28/HSST ngày 13/3/1995, Tòa án nhân dân quận L xử phạt 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân. Tổng hợp hình phạt phải chấp hành hình phạt chung là 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/10/1994 (chưa xóa án tích). Bản án số 52/HSST ngày 25/9/1999, Tòa án nhân dân quận K xử phạt 15 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tổng hợp hình phạt với bản án số 95/HSST buộc chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 51 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/1998 (chưa xóa án tích). Tiền sự: 01 tiền sự: ngày 09/3/2023, bị Công an phường Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa xóa). Nhân thân: 04 tiền án: Bản án số 95/HSST ngày 25/8/1998, Tòa án nhân dân quận N xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 23/2005/HSST ngày 06/5/2005, Tòa án nhân dân quận

H xử phạt 40 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản ; Bản án số 239/2005/HSST ngày 28/9/2005, Tòa án nhân dân quận L xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt với Bản án số 23/2005/HSST buộc phải chấp hành hình phạt chung 82 tháng tù ; Bản án số 34/2018/HSST ngày 18/5/2018, Tòa án nhân dân quận N xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (cả 04 bản án đã được xóa án tích) ; bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố H theo Lệnh tạm giam số 308 ngày 16/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N, có mặt.

2. Đào Trọng H, sinh ngày 12/11/1972; tại H; nơi cư trú: Tổ Cạn S, phường V, Quận K, thành phố H nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đào Năng Đ (đã chết) và bà Định Thị Th; có vợ là Phạm Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 25/2014/HS-ST ngày 29/4/2014, Tòa án nhân dân quận K xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 89/2018/HS-ST ngày 29/6/2018, Tòa án nhân dân quận L xử phạt 18 tháng tù về tội Tăng trữ trái phép chất ma túy (cả 02 bản án đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 13/9/2023 đến ngày 19/9/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố H, có mặt;

Bị hại:

1. Anh Bàn Văn Th, sinh năm 2005; nơi cư trú: Số 22 đường Đẩu V, tổ Cạn S, phường V, quận K, H, vắng mặt.

2. Anh Phạm Văn D, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số 22 đường Đẩu V, tổ Cạn S, phường V, quận K, H, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Đào Trọng H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong rạng sáng ngày 12/9/2023, tại nhà trọ số 22, đường Đẩu V, tổ Cạn S, phường V, quận K, thành phố H, Trần Đức Th và Đào Trọng H đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: vào rạng sáng ngày 12/9/2023, Trần Đức Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius (không có Biển kiểm soát) đi đến nhà Đào Trọng H. Khi đến nhà H, Th rủ H cùng đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. Th điều khiển xe mô tô trên chõ H ngồi sau đi trên các tuyến đường tại quận K, mục đích thấy nhà nào sơ hở thì sẽ trộm cắp tài sản. Khi đi đến dãy nhà trọ số 22 đường Đẩu V, tổ Cạn S, phường V, quận K, H thì cả Th và H đều quan sát thấy dãy nhà trọ trong tình trạng cổng mở hé, xung quanh không có ai, các phòng trọ đều tắt điện, đóng cửa. Th dừng xe mô tô đi bộ vào bên trong còn H ở ngoài canh giới. Th quan sát thấy ở sân có 02 xe mô tô nên đã tiến lại gần dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, Biển kiểm soát: 14Y1-169.32 của anh Bàn Văn Th (không khóa cở).Th dắt ra ngoài đường sau đó ngồi lên xe, H điều khiển xe máy của Th, dùng chân đẩy vào xe mà Th vừa trộm cắp đi được một đoạn thì dừng lại, Th dùng vạm phá khoá

chuẩn bị từ trước phá khoá xe và nổ máy. H và Th mang chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được về nhà H cất giấu.

Lần thứ hai: sau khi cất chiếc xe trên, Th nói với H “vẫn còn xe nữa”, cả hai lại cùng đi xe mô tô của Th quay lại nhà trọ số 22 đường Đầu V, tổ Cạn S, phường V. Th tiếp tục vào bên trong sân, H đứng ngoài cảnh giới, Th đi vào bên trong rồi dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita Biển kiểm soát: 15K1-518.04 của anh Phạm Văn D ra ngoài cổng. Sau đó H đẩy xe cùng Th đi được một đoạn thì Th lại dùng van phá khoá. Th hỏi H có chỗ nào cất giấu chiếc xe trên để tiêu thụ sau. H điều khiển xe của mô tô của Th, Th điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được. Cả hai đi đến nhà đến nhà Đào Trọng H, sinh năm 1965, chỗ ở hiện nay số 260 Nguyễn Văn L, quận L, H, là em họ của H. Khi gặp H, H nói gửi nhờ chiếc xe mô tô, H đồng ý (lúc này H đang ngủ nên cũng không để ý cụ thể). H dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita vào trong nhà H. Sau đó, H cùng Th quay lại nhà H mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát: 14Y1-169.32 đã trộm cắp lúc trước đến nhà H gửi tiếp. Khi dắt chiếc xe mô tô trên vào trong nhà H, H đã tháo biển kiểm soát: 14Y1-169.32 ra thay bằng biển kiểm soát: 30K2-7632 (do H đã nhặt được từ trước, H không nhớ thời gian, địa điểm nhặt rồi cất giấu tại nhà), rồi Th và H đi về, trên đường đi Th bàn với H sẽ tìm chỗ bán xe, chia tiền và chi tiêu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã thu giữ tại chỗ ở của Đào Trọng H 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, mang biển kiểm soát: 30K2-7632; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita màu xanh mang biển kiểm soát: 15K1-518.04 và 01 biển kiểm soát 14Y1-169.32.

Tại Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐ ĐGTS ngày 14/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận K kết luận: “xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita Biển kiểm soát: 15K1-518.04 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 8.500.000 đồng, xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius Biển kiểm soát: 14Y1-169.32 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 5.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản đến thời điểm bị xâm hại là 13.800.000 đồng”.

Bản Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 08/01/2024, Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố Trần Đức Th về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Truy tố Đào Trọng H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Đức Th và Đào Trọng H phù hợp với nhau, với lời khai của các bị hại, người làm chứng; vật chứng thu giữ, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Đức Th về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo Đào Trọng H về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm s khoản a Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng Đào Trọng H sau khi phạm tội đã đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Đức Th từ 45 tháng đến 48 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt Đào Trọng H từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đã xử lý ở giai đoạn điều tra.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Vào rạng sáng ngày 12/9/2023, tại nhà trọ số 22 đường Đầu V, tổ Cận S, phường V, quận K, H các bị cáo Trần Đức Th và Đào Trọng H đã hai lần cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius Biển kiểm soát 14Y1-169.32 của anh Bàn Văn Th và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita Biển kiểm soát 15K1-518.04 của anh Phạm Văn D. Tổng cộng trị giá tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt trị giá 13.800.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Đức Th phạm tội trong trường hợp đã có Bản án số 28/HSST ngày 13/3/1995 của Tòa án nhân dân quận L xử phạt 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải

chấp hành hình phạt chung là 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/10/1994. Bản án số 52/HSST ngày 25/9/1999, Tòa án nhân dân quận K xử phạt 15 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tổng hợp hình phạt với bản án số 95/HSST buộc chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 51 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/1998. Bị cáo Th đã chấp hành xong hình phạt chính, nhưng chưa chấp hành xong án phí (cả 02 bản án chưa được xóa án tích). Do đó, lần phạm tội này phải được đánh giá là tái phạm nguy hiểm. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Đào Trọng H đã phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố các bị cáo Trần Đức Th và Đào Trọng H, về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, vụ án xảy ra có đồng phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, một trong những quyền được pháp luật bảo vệ và còn gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, để cải tạo giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như sau:

[4] Đối với bị cáo Trần Đức Th là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, rạng sáng ngày 12/9/2023 bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên”. Bị cáo phạm tội trong trường hợp đã có 01 tiền sự: ngày 09/3/2023, bị Công an phường Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa xóa). Nhân thân: 04 bản án: Bản án số 95/HSST ngày 25/8/1998, Tòa án nhân dân quận N xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 23/2005/HSST ngày 06/5/2005, Tòa án nhân dân quận H xử phạt 40 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản ; Bản án số 239/2005/HSST ngày 28/9/2005, Tòa án nhân dân quận L xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt với Bản án số 23/2005/HSST buộc phải chấp hành hình phạt chung 82 tháng tù; Bản án số 34/2018/HSST ngày 18/5/2018, Tòa án nhân dân quận N xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (cả 04 bản án đã được xóa án tích). Vì vậy, đánh giá bị cáo là người có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém. Do đó, bị cáo Trần Đức Th phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án và cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Trần Đức Th: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Đối với bị cáo Đào Trọng H là người bị rủ rê, lôi kéo; bị cáo phạm tội với vai trò thứ yếu, vai trò của bị cáo H thấp hơn so với bị cáo Th. Tuy nhiên, bị

cáo H phạm tội trong trường hợp nhân thân đã 02 lần bị kết án: Bản án số 25/2014/HS-ST ngày 29/4/2014, Tòa án nhân dân quận K xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 89/2018/HS-ST ngày 29/6/2018, Tòa án nhân dân quận L xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (cả 02 bản án đã được xóa án tích). Mặc dù 02 bản án trên không làm căn cứ để đánh giá bị cáo là tái phạm, nhưng đánh giá bị cáo là người có nhân thân xấu. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo mức án nghiêm khắc tiếp tục cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Rạng sáng ngày 12/9/2023 Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú quy định tại s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra Quyết định xử lý trả lại các tài sản bị chiếm đoạt cho các bị hại là phù hợp.

[8] Đối với anh Đào Trọng H, quá trình điều tra xác định không biết về nguồn gốc hai xe mô tô trên do H và Th gửi tại nhà của mình là tài sản trộm cắp mà có, nên không đủ căn cứ xử lý là có cơ sở.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt; Trần Đức Th 45 (*Bốn mươi lăm*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 10/11/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt; Đào Trọng H 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 13/9/2023.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo Trần Đức Th và Đào Trọng H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị cáo; bị hại;
- TAND TP.H;
- VKSND TP.H;
- Sở Tư pháp H;
- VKSND quận K;
- Cơ quan THA HS K;
- Chi cục THA dân sự K;
- Lưu: Hồ sơ, VT, HCTP.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Đăng T